

BÁO CÁO

**Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
và đầu tư công theo Nghị quyết số 43, giải ngân vốn đầu tư công năm 2021,
2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Kính gửi: Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội

Thực hiện Công văn số 747/UBTCNS15 ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và đầu tư công theo Nghị quyết số 43, giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội một số nội dung theo đề cương như sau (kèm theo các phụ lục):

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN GIAO KẾ
HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025¹:**

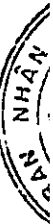
**1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương
(NSTW):**

- Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW được giao: 6.632.733 triệu đồng (trong đó: vốn trong nước là 6.095.700 triệu đồng, vốn nước ngoài là 537.033 triệu đồng).

- Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW đã giao cho từng nhiệm vụ, dự án (gọi tắt là dự án) đủ thủ tục đầu tư đến ngày 31/8/2022, trong đó:

+ Số dự án được giao đủ vốn để thanh toán hoàn thành dự án trong giai đoạn 2021-2025: 32 dự án, với tổng vốn là 6.632.733 triệu đồng, chiếm 100% kế hoạch vốn NSTW.

¹ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 và Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ



+ Số dự án được giao đủ vốn theo kế hoạch, chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030: không.

- Tổng số vốn, số dự án còn lại chưa được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn: không.

- Đánh giá tồn tại, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, trách nhiệm việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn chậm trễ, tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

Khi được Thủ tướng Chính phủ thông báo kế hoạch vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành có liên quan đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ trình cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án và đã giao hết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn theo cho các dự án đủ thủ tục, hồ sơ theo đúng quy định.

2. Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương

- Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương được giao: 21.440.300 triệu đồng.

- Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương đã giao cho từng nhiệm vụ, dự án (gọi tắt là dự án) đủ thủ tục đầu tư đến ngày 31/8/2022, trong đó:

+ Số dự án được giao đủ vốn để thanh toán hoàn thành dự án trong giai đoạn 2021-2025: 306 dự án, với tổng số vốn là 21.440.300 triệu đồng, chiếm 100% kế hoạch vốn được giao.

+ Số dự án được giao đủ vốn theo kế hoạch, chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030: không.

- Tổng số vốn, số dự án còn lại chưa được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn: không.

- Đánh giá tồn tại, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, trách nhiệm việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn chậm trễ, tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

Khi được Thủ tướng Chính phủ thông báo kế hoạch vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành có liên quan đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ trình cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án và đã giao hết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn theo cho các dự án đủ thủ tục, hồ sơ theo đúng quy định.

11/5/2022

- Số dự án được giao đủ vốn theo kế hoạch, chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030: không.

Ngày 21/9/2022 tại Quyết định số 1113/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã giao vốn cho tỉnh để thực hiện 03 dự án thuộc Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế với tổng vốn giao là 350 tỷ đồng, gồm các dự án: dự án Chống sạt lở bờ biển và phục hồi tuyến đê, kè biển từ Tiểu Dừa đến khu vực Kim Quy, huyện An Minh, dự án Kè xử lý sạt lở cấp bách bờ Tây kênh Ông Hiến (từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Sư Thiện Ân, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá), dự án Nâng cấp, cải tạo Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Kiên Giang. Đối với các dự án thuộc lĩnh vực y tế, đến nay chưa có quyết định giao vốn chính thức.

3. Tổng số vốn, số dự án còn lại chưa giao: không.

4. Đánh giá tồn tại, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, trách nhiệm việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn chậm trễ, tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Khi được Thủ tướng Chính phủ thông báo dự kiến kế hoạch vốn, UBND tỉnh Kiên Giang đã chỉ đạo các sở, ngành có liên quan đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ trình cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án theo đúng quy định.

III. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021, 2022

1. Năm 2021

1.1. Giao dự toán

- Tổng dự án vốn đầu tư công được phân bổ đến cuối năm 2021: 5.247.827 triệu đồng.

- Tổng số vốn đã phân bổ cho từng dự án: 5.247.827 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch được giao.

- Số vốn còn lại không phân bổ: không.

1.2. Kết quả giải ngân

a) Tổng số vốn đã giải ngân là 3.792.272 triệu đồng, đạt 72,26% kế hoạch vốn được giao.

b) Số vốn chưa giải ngân trong năm là 1.455.555 triệu đồng, trong đó:

- Tổng số vốn chuyển nguồn sang năm sau: 1.035.221 triệu đồng.

- Số vốn huỷ dự toán: 420.334 triệu đồng.

- Nguyên nhân và trách nhiệm:

+ Về nguyên nhân: (1) một số dự án đã quyết toán hoàn thành, hết nhiệm vụ chi nên không có nhu cầu chuyển nguồn; (2) do hụt thu đối vốn nguồn sử dụng đất (khoảng 407.137 triệu đồng), ...

+ Về trách nhiệm: UBND tỉnh Kiên Giang đã chỉ đạo các chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân thấp kế hoạch vốn được giao năm 2021 thực hiện kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan (tại các Công văn của Văn phòng UBND tỉnh: Công văn số 3292/VP-KT ngày 28/4/2022, Công văn số 4404/VP-KT ngày 07/6/2022).

2. Năm 2022

2.1. Giao dự toán

- Tổng dự án vốn đầu tư công được giao (bao gồm cả số vốn bổ sung dự toán năm 2022 và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia): 5.328.116 triệu đồng.

- Tổng số vốn đã phân bổ cho từng dự án: 5.328.116 triệu đồng.

- Số vốn còn lại chưa phân bổ cho các dự án, nguyên nhân và trách nhiệm không.

2.2. Kết quả giải ngân

a) Tổng số vốn giải ngân:

- Đến ngày 31/8/2022, giá trị giải ngân là 2.332.791 triệu đồng/5.328.116 triệu đồng, đạt 43,78% kế hoạch vốn được giao.

- Ước thực hiện tới ngày 30/9/2022: ước giá trị giải ngân là 2.791.650 triệu đồng/5.328.116 triệu đồng, đạt 52,40% kế hoạch vốn được giao (bao gồm vốn Chương trình mục tiêu quốc gia).

- Ước cả năm 2022: ước giá trị giải ngân là 5.223.730 triệu đồng/5.328.116 triệu đồng, đạt 98,05% kế hoạch vốn được giao (bao gồm vốn Chương trình mục tiêu quốc gia).

b) Số vốn ước không giải ngân được trong năm 2022: 104.386 triệu đồng, chiếm 1,95% kế hoạch vốn được giao.

c) Đánh giá nguyên nhân và trách nhiệm chưa giải ngân:

* Nguyên nhân:

- Về khách quan:

+ Giá vật tư xây dựng có xu hướng tăng cao ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án, giá nhiên liệu và giá cước vận chuyển hàng hóa trên địa bàn tỉnh tăng, tác động trực tiếp đến chi phí của doanh nghiệp, nhà thầu xây dựng, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công dự án; bên cạnh đó, đã xuất hiện tình trạng khan hiếm nguyên vật liệu, gây khó khăn cho chủ đầu tư trong việc quản lý giá thành, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, gây khó khăn cho nhà thầu trong việc triển khai thi công làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công và kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công.

+ Các dự án thành phần sử dụng vốn ODA thực hiện tại địa phương phải phụ thuộc vào quy trình phê duyệt của Ban Quản lý dự án Trung ương, một số dự án phải thực hiện điều chỉnh hiệp định vay, gia hạn thời gian thực hiện dự án, thống nhất với nhà tài trợ về kế hoạch thực hiện, công tác đấu thầu, ban hành sổ tay hướng dẫn, ... nên triển khai chậm.

- Về chủ quan:

+ Mặc dù kế hoạch đầu tư công được giao vốn ngay từ đầu năm, tuy nhiên việc triển khai lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư, triển khai dự án chuyển tiếp của các chủ đầu tư vẫn chậm so với chỉ đạo.

+ Các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương vẫn đang vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các dự án kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm.

+ Một số chủ đầu tư còn chậm, chưa chủ động trong việc phối hợp hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục như: điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, phê duyệt phương án bồi hoàn, giải phóng mặt bằng, một số dự án đang hoàn thiện thủ tục lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kế hoạch đấu thầu; phối hợp xử lý kỹ thuật các công trình thi công trên mặt bằng có địa hình, địa chất phức tạp hoặc công trình có thiết kế đặc thù; chưa xác định được nguồn vốn và mức vốn cụ thể; các dự án chuyển tiếp đang thi công cần có khối lượng mới giải ngân được (thông thường những tháng đầu năm các dự án thi công để lấy khối lượng thanh toán cho phần đã tạm ứng vào cuối năm 2021),...

+ Vẫn còn một số đơn vị thi công thiếu kinh nghiệm, năng lực thiết bị, tài chính và nhân lực không đúng với hồ sơ trúng thầu; tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát kinh nghiệm, năng lực còn hạn chế, thiếu tinh thần trách nhiệm nên quá trình thi công phải xử lý phát sinh, làm chậm tiến độ thực hiện.

- Giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân năm 2022:

+ Đối với các đơn vị chưa giải ngân: khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, sớm hoàn thành các thủ tục nghiệm thu, lập hồ sơ thanh quyết toán khối lượng hoàn thành. Trường hợp khó khăn phải chủ động báo cáo các tổ kiểm tra, thúc đẩy giải ngân đầu tư công (theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang) để tháo gỡ, hoặc chủ động đề xuất điều chuyển vốn cho các dự án khác có nhu cầu và khối lượng.

+ Đối với các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp: đôn đốc các đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ, sớm hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng triển khai thi công. Đối với các dự án chuyển tiếp, các chủ đầu tư tích cực đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm lập các thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành theo đúng quy định để giải ngân theo kế hoạch tại Chỉ thị số 04/CT-UBND.

+ Đối với các đơn vị có tỷ lệ giải ngân tốt: các chủ đầu tư tiếp tục theo dõi sát tiến độ dự án để có đề xuất rút ngắn thời gian thi công, sớm đưa công trình nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, đặc biệt là các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng có quy mô lớn, giúp phát huy hiệu quả đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trường hợp các dự án này thiếu vốn thì đề xuất các tổ công tác, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có dự án vướng giải phóng mặt bằng: đôn đốc, sớm triển khai hoàn thành phương án giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn, trường hợp có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền phải chủ động phối hợp với chủ đầu tư báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu cho ý kiến xử lý. Các địa phương có trách nhiệm vận động người dân trong khu vực dự án sớm di dời, bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công triển khai dự án đảm bảo tiến độ.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục quan tâm, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc giúp các địa phương đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm; tham mưu tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác bồi hoàn giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác giải phóng mặt bằng, hướng dẫn, kiểm soát quy trình, thủ tục nhằm hạn chế sai sót dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện của người dân; đẩy nhanh tiến độ dự án cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh do Sở quản lý.

+ Các chủ đầu tư các dự án trọng điểm: các Sở: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, ... tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm; chủ trì, phối hợp với các ban quản lý dự án chuyên ngành

đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành các dự án: Cảng hành khách Rạch Giá; Nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và Xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc; Đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất; Đường 3/2 nối dài (đường bộ ven biển tỉnh Kiên Giang - đoạn qua địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành); Đường ven sông Cái Lớn (đi qua huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần huyện Gò Quao); Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9; Đầu tư xây dựng 18 công trình trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang; Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Vnsat); Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường; Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường;... theo kế hoạch. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ không để vượt tổng mức đầu tư dự án; rà soát tiến độ thực hiện các dự án để có đề nghị điều chuyển, cắt giảm, bổ sung vốn cho phù hợp với tiến độ, đặc thù của dự án.

+ Các chủ đầu tư các dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá khẩn trương hoàn thành các thủ tục phê duyệt dự án và phải triển khai nhanh các thủ tục về xây dựng, đấu thầu, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành dự án trong 02 năm 2022-2023 theo các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

+ Giao nhiệm vụ cho các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương nghiên cứu rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt thiết kế cơ sở, dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu chủ động làm việc với các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn để tháo gỡ vướng mắc để sớm triển khai dự án; đối với những đơn vị tư vấn không đủ năng lực, yêu cầu chủ đầu tư cắt hợp đồng để giao lại cho các đơn vị khác đủ năng lực theo quy định. Chủ động rà soát, tham mưu đối với những vướng mắc trong việc thực hiện các văn bản mới ban hành thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tăng cường công tác tập huấn, cập nhật các quy định mới cho các ban quản lý dự án, chủ đầu tư; kịp thời cập nhật biến động giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là giá thép xây dựng, giá cát san lấp mặt bằng. Sớm hoàn thành tham mưu về phân cấp ủy quyền theo nhiệm vụ được phân công; tiếp tục tổ chức kiểm tra đôn đốc, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho chủ đầu tư, ban quản lý dự án, đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư công và giải ngân năm 2022 (kể cả vốn kéo dài). Rà soát, kiên quyết tham mưu cắt giảm các dự án nhỏ lẻ, không hiệu quả, chậm thủ tục đầu tư danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; đôn đốc các ngành hoàn tất thủ tục đầu tư

các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, nhất là các dự án thuộc nguồn vốn Trung ương bổ sung. Hoàn chỉnh lại danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2022, trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định, phù hợp, đảm bảo đúng mục tiêu và ưu tiên sắp xếp thứ tự đầu tư nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nghị quyết Đại hội các cấp.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, rà soát từng dự án, kiểm soát chặt chẽ quy trình lập hồ sơ, thủ tục và sự cần thiết, phạm vi, quy mô từng dự án theo đúng quy hoạch, định hướng, mục tiêu đã được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư, kết quả đầu ra của từng dự án. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục ngay các sai sót và khẩn trương điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022, rà soát danh mục dự án và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp theo đúng quy định.

+ Các chủ đầu tư, các sở, ngành, địa phương rà soát để xem xét, đề xuất xuất cắt giảm các dự án nhỏ lẻ, chậm thủ tục...vv trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhằm tập trung nguồn lực cho các công trình mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, mang tính lan tỏa....

* Trách nhiệm: UBND tỉnh Kiên Giang đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh kế hoạch thi đua chuyên đề về đầu tư công năm 2022 để làm cơ sở xét khen thưởng các đơn vị đạt thành tích tốt theo quy định; đồng thời, tham mưu gợi ý kiểm điểm, đánh giá cán bộ đối với tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan không thực hiện đạt chỉ tiêu đề ra theo phân cấp quản lý (tại Chỉ thị số 04/CT-UBND về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang).

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Tình hình phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với 02 Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) theo các nguồn vốn

a) Đối với việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các CTMTQG:

- HĐND tỉnh đã ban hành các nghị quyết sau:

+ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 15/8/2022 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện CTMTQG Xây dựng nông thôn mới;

+ Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 15/8/2022 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện CCTMTQG Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc, thiểu số;

+ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 15/8/2022 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh đã ban hành các quyết định sau:

+ Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện CTMTQG Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

+ Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 về việc giao vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

+ Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 về việc giao vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện CTMTQG Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 CTMTQG: 805.216 triệu đồng.

2. Tình hình thực hiện, tiến độ giải ngân vốn năm 2022 của 03 CTMTQG theo các nguồn vốn

a) Giao kế hoạch

UBND tỉnh đã ban hành các quyết định giao kế hoạch vốn năm 2022:

- Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện CTMTQG Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

- Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc giao vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

- Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc giao vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện CTMTQG Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Tổng vốn kế hoạch được giao năm 2022 thực hiện 03 CTMTQG: 203.697 triệu đồng.



c) Tiến độ giải ngân năm 2022

- Đến ngày 31/8/2022, cả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đều chưa có giá trị giải ngân kế hoạch vốn được bố trí năm 2022 (do mới được giao vốn vào giữa cuối tháng 8).

- Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2022 của 03 CTMTQG là 56.540 triệu đồng/203.697 triệu đồng, đạt 27,76% kế hoạch vốn được giao.

- Ước giá trị giải ngân cả năm 2022 của 03 CTMTQG là 173.103 triệu đồng/203.697 triệu đồng, đạt 84,09% kế hoạch vốn được giao.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Lĩnh vực giao thông: hoàn thành một số dự án quan trọng và đầu tư mới một số tuyến đường huyết mạch, có tính chất liên kết vùng như các dự án: Đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương; Đường Minh Lương - Giục Tượng; Đường ven sông Cái Lớn (đi qua huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần huyện Gò Quao); Cầu thị trấn Thứ 11 (vượt kênh Tân Bằng - Cán Gáo), huyện An Minh; Đường tránh thị trấn Kiên Lương (điểm đầu ĐT 971 đến trạm điện Kiên Bình thuộc QL 80); Đường kết nối đê bao ven biển với cầu Thứ ba, huyện An Biên;... Tăng cường cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ cho giao thương hàng hoá đi lại của người dân; đầu tư mới khoảng 200 km đường giao thông nông thôn, ...

- Lĩnh vực y tế: hoàn thành một số dự án trọng điểm để đưa vào hoạt động, chăm sóc tốt sức khoẻ cho nhân dân như: dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường; Đầu tư phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) cho bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang; Bệnh viện Sản Nhi; Bệnh viện Tâm thần; Bệnh viện Ung bướu,... Tiếp tục đầu tư hoàn thành 02 Trung tâm Y tế huyện Giang Thành và Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng; tiếp tục rà soát đầu tư mới, sửa chữa và mua sắm thiết bị cho các Trung tâm y tế tuyến huyện, trạm y tế tuyến xã,...

- Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: hoàn thành một số dự án đưa vào hoạt động với mục tiêu giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, hạn hán, xâm nhập mặn, phát triển nông nghiệp nông thôn như các dự án: Cấp nước tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Kiên Giang; Hồ chứa nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt khu vực huyện An Minh; Hồ chứa nước Bãi Cây Mến, huyện Kiên Hải; Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Cái Lớn - Cái Bé, tỉnh Kiên Giang; Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Kiên Giang



(VnSAT); tiểu dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống xói lở bờ biển và hỗ trợ nuôi trồng thủy sản huyện An Minh, An Biên - thuộc dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - 09 cổng; Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp nâng cấp, mở rộng cảng cá đảo Thổ Châu, huyện Phú Quốc; Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu, huyện Phú Quốc;... Tiếp tục đầu tư hoàn thành thêm một số dự án khác như dự án Đầu tư xây dựng 18 cổng trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang; dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước thô liên huyện: An Biên - An Minh - U Minh Thượng - Vĩnh Thuận; dự án Bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025;...

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: cơ bản hoàn thành một số trường để đưa vào hoạt động, phục vụ cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh, góp phần nâng cao cơ sở hạ tầng giáo dục như: Trường Phổ thông cơ sở Hòn Nghệ, huyện Kiên Lương; Trường Trung học phổ thông An Minh..., đầu tư mới, nâng cấp một số dự án trường cao đẳng để góp phần hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng đào tạo.

- Lĩnh vực văn hoá và thể thao: cơ bản hoàn thành một số trung tâm để đưa hoạt động, như: Trung tâm Triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hóa tỉnh; Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020; dự án Bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa; trung tâm văn hoá thể thao một số huyện;... Tiếp tục hoàn thiện một số dự án quan trọng khởi công mới từ năm 2022 (trong đó có dự án Đầu tư xây dựng quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang).

- Lĩnh vực du lịch: hoàn thành một số dự án cơ sở hạ tầng du lịch, góp phần phát triển du lịch của địa phương như: Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chị Sứ); Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn (đoạn Cây Gòn - kênh 14); Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê và đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cổng Hòn Quéo); Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So và hồ Hoa Mai...

Hầu hết các dự án đã đầu tư sau khi hoàn thành đều phát huy hiệu quả tốt, góp phần hoàn chỉnh và nâng cao chất lượng, cơ sở hạ tầng của ngành, lĩnh vực đã đầu tư, đóng góp chung vào sự phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau ảnh hưởng nặng nề của đại dịch covid-19.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, trách nhiệm

Trong tình hình cả nước chung tay khắc phục những hậu quả của đại dịch Covid-19, việc giải ngân kế hoạch đầu tư công sẽ ảnh hưởng lớn đến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Kiên Giang nói riêng.

Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị vẫn chưa thực hiện tốt các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ và cơ quan Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh như: chưa nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công không đạt kế hoạch đề ra; chưa giải ngân theo kế hoạch đề ra theo Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh; phần lớn các đơn vị chậm hoặc chưa xây dựng kế hoạch triển khai cho từng dự án cụ thể để có giải pháp chỉ đạo điều hành cho phù hợp theo kế hoạch dự án. Công tác bồi hoàn, giải phóng mặt bằng vẫn là vướng mắc chưa được giải quyết triệt để, còn chậm, quy trình thủ tục còn kéo dài, khiếu nại khiếu kiện trong công tác lập phương án bồi hoàn, giải phóng mặt bằng vẫn thường xuyên xảy ra làm ảnh hưởng tiến độ của nhiều công trình.

Chất lượng công tác xây dựng, phân bổ vốn được nâng lên, bám sát thực tế và khả năng triển khai của từng dự án nhưng vẫn còn hạn chế, một số các địa phương chưa chủ động, còn sai sót trong việc bố trí danh mục đầu tư (chưa tuân thủ quy định theo từng nguồn vốn, chưa đủ hồ sơ thủ tục, kế hoạch sử dụng đất để thu hồi đất, chuẩn bị danh mục và phân khai chi tiết các công trình giao thông nông thôn còn chậm). Vẫn còn một số chủ đầu tư chậm thực hiện thủ tục như: chưa phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; chưa phê duyệt phương án bồi hoàn, giải phóng mặt bằng để triển khai đấu thầu xây lắp, ...

Công tác đấu thầu từng bước đã khắc phục những hạn chế, đấu thầu qua mạng đã được tuân thủ theo kế hoạch của Chính phủ nhưng việc triển khai thực hiện ở nhiều gói thầu chưa đảm bảo theo quy định. Tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp còn chậm, bên cạnh đó, giá vật tư xây dựng thời gian gần đây có xu hướng tăng cao ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án; giá nhiên liệu tăng so với thời điểm ban hành đơn giá khoảng từ 22% đến 29%, giá cước vận chuyển hàng hóa trên địa bàn tỉnh đến thời điểm hiện nay đã tăng so với thời điểm ban hành khoảng từ 24% đến 27%.

3. Phương hướng, giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế

Chú trọng nâng cao chất lượng việc lập các hồ sơ thủ tục chuẩn bị đầu tư (dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế...).

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư, ban quản lý dự án tỉnh:

+ Tăng cường kỷ luật, chấp hành nghiêm các quy định trong quản lý đầu tư công, đấu thầu, xây dựng, thanh toán vốn... Tổ chức lập kế hoạch và phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ theo dõi chỉ đạo, điều hành công việc từ khâu lập, thẩm định thiết kế, kế hoạch đấu thầu và triển khai thi công, đảm bảo phù hợp tiến độ và đúng quy định.

+ Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và chủ đầu tư; đề ra các giải pháp nhằm khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình; tiến hành nghiệm thu và lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng hoàn thành.

+ Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, quản lý chất lượng công trình, dự án; lập hồ sơ thanh, quyết toán các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng đúng thời gian quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và đầu tư công theo Nghị quyết số 43/2022/QH15, giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, 2022 trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội. / *nuo*

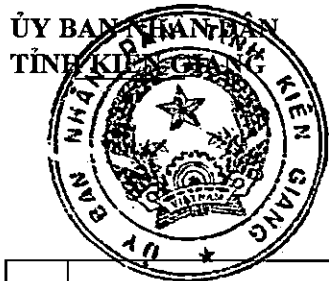
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT, nknguyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nguyễn Thanh Nhân



Phụ lục I

TÌNH HÌNH GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TẠI TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Báo cáo số: 363 /BC-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Nguồn vốn	Vốn đầu tư công trung hạn được giao	Tổng vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục (đến ngày 31/8/2022)	Vốn đã giao cho các dự án đủ thủ tục hoàn thành trong 2021-2025			Vốn đã giao cho các dự án đủ thủ tục hoàn thành trong 2026-2030			Vốn đầu tư công trung hạn chưa được giao			Ghi chú
				Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	
1	2	3	4=6+9	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng	28.073.033	28.073.033	238	28.073.033	100%	-	-	-	-	-	-	-
1	Vốn ngân sách địa phương	21.440.300	21.440.300	206	21.440.300	100%	-	-	-	-	-	-	-
2	Vốn ngân sách Trung ương	6.632.733	6.632.733	32	6.632.733	100%	-	-	-	-	-	-	-



Phụ lục I.1

PHƯƠNG HƯỚNG GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TẠI TỈNH KIÊN GIANG
(Kèm theo Báo cáo số: 363 /BC-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Nguồn vốn	Tổng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	Vốn đã giao cho các dự án đủ thủ tục			Vốn chưa giao			Ghi chú
				Số vốn	Tỷ lệ vốn		Số vốn	Tỷ lệ vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng	805.216	-	805.216	100%	-	-	-	
1	CTMTQG xây dựng nông thôn mới	424.370	-	424.370	100%	-	-	-	
-	Vốn ngân sách địa phương	-	-	-	0%	-	-	-	
-	Vốn ngân sách Trung ương	424.370	-	424.370	100%	-	-	-	
2	CTMTQG giảm nghèo bền vững	66.419	-	66.419	100%	-	-	-	
-	Vốn ngân sách địa phương	8.663	-	8.663	0%	-	-	-	
-	Vốn ngân sách Trung ương	57.756	-	57.756	100%	-	-	-	
3	CTMTQG triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	314.427	-	314.427	100%	-	-	-	
-	Vốn ngân sách địa phương	41.012	-	41.012	0%	-	-	-	
-	Vốn ngân sách Trung ương	273.415	-	273.415	100%	-	-	-	



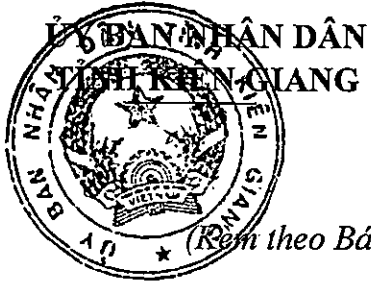
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

phụ lục III

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(kèm theo Báo cáo số: *863* /BC-UBND ngày *28* tháng *9* năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Nguồn vốn	Tổng dự toán vốn đầu tư công được giao			Tổng số vốn đã giải ngân		Tổng số vốn chưa giải ngân				Ghi chú
		Tổng số	Số đã phân bổ cho từng dự án	Số còn lại không phân bổ	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Trong đó:		
									Chuyển nguồn	Hủy dự toán	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
	Tổng cộng	5.247.827	5.247.827	-	3.792.272	72,26	1.455.555	50,39	1.035.221	420.334	
1	Vốn ngân sách địa phương	3.978.390	3.978.390	-	2.780.122	69,88	1.198.268	30,12	783.828	414.440	
2	Vốn ngân sách Trung ương	1.269.437	1.269.437	-	1.012.150	79,73	257.287	20,27	251.393	5.894	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục IV

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 863 /BC-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Nguồn vốn	Tổng dự toán vốn đầu tư công được giao (bao gồm cả số bổ sung năm 2022)			Tổng số vốn đã giải ngân			Tổng số vốn ước không giải ngân được trong năm 2022	Ghi chú
		Tổng số	Số đã phân bổ cho từng dự án	Số còn lại không phân bổ	Đến ngày 31/8/2022	Ước đến ngày 30/9/2022	Ước hết năm 2022		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng	5.328.116	5.328.116	-	2.332.790	2.791.650	5.223.730	104.386	
1	Vốn ngân sách địa phương	3.930.690	3.930.690	-	1.941.359	2.215.130	3.856.898	73.792	
2	Vốn ngân sách Trung ương	1.397.426	1.397.426	-	391.431	576.520	1.366.832	30.594	